



Tư pháp khí hậu - Bài học quốc tế và gợi mở cho Việt Nam trong bảo đảm công lý môi trường

LÊ THỊ ANH XUÂN

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt và tác động của nó trở nên hiện hữu trên mọi phương diện của đời sống, các vụ kiện liên quan đến khí hậu đã nổi lên như một công cụ pháp lý được sử dụng rộng rãi nhằm buộc các chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức phải chịu trách nhiệm đối với hành động hoặc sự thiếu hành động trong ứng phó với khủng hoảng khí hậu. Báo cáo Global Climate Litigation Report 2025 – Status Review của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) ghi nhận, tính đến tháng 6/2025, đã có 3.099 vụ kiện khí hậu được xác định tại 55 quốc gia và 24 cơ quan hoặc tòa án quốc tế và khu vực [1].

So với dữ liệu của Báo cáo năm 2020, con số này đã tăng gần gấp đôi, phản ánh vai trò ngày càng lớn của tư pháp trong việc thúc đẩy hành động khí hậu và đảm bảo trách nhiệm giải trình của cả Nhà nước lẫn khu vực tư nhân. Nếu như trước đây, kiện tụng khí hậu chủ yếu tập trung ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, Australia, hay Anh, thì hiện nay xu hướng này đã lan rộng sang các nước đang phát triển, đặc biệt tại khu vực Nam bán cầu, nơi cộng đồng dễ bị tổn thương nhất bởi biến đổi khí hậu lại có ít công cụ pháp lý để tự bảo vệ mình [2]. Sự gia tăng này không chỉ phản ánh mức độ cấp bách của khủng hoảng khí hậu mà còn cho thấy sự thay đổi trong nhận thức của xã hội toàn cầu: công lý khí hậu không còn là khái niệm học thuật, mà đang trở thành yêu cầu thực tiễn trong quản trị môi trường quốc tế. Tòa án ngày càng được xem là diễn đàn quan trọng để xác lập nghĩa vụ pháp lý đối với biến đổi khí hậu, củng cố mối liên hệ giữa luật quốc tế, nhân quyền và khoa học khí hậu [3].

Bên cạnh đó, kiện tụng khí hậu đang mở rộng về phạm vi và chủ thể. Ngoài việc yêu cầu các quốc gia tăng cường hành động giảm phát thải, nhiều vụ kiện hiện nay hướng đến trách nhiệm của doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn năng lượng, tài chính và bảo hiểm – những tác nhân có ảnh hưởng lớn đến phát thải toàn cầu [13]. Sự phát triển nhanh chóng của tư pháp khí hậu không chỉ phản ánh nhu cầu công bằng giữa các thế hệ, mà còn là biểu hiện của xu hướng chuyển dịch từ “cam kết chính trị” sang “nghĩa vụ pháp lý” trong hành động khí hậu.

2. BỨC TRANH TOÀN CẦU VỀ KIẾN TỤNG KHÍ HẬU

Kể từ khi Thỏa thuận Paris được thông qua năm 2015, các vụ kiện khí hậu đã tăng nhanh về số lượng, phạm vi địa lý và mức độ phức tạp. Đến giữa năm 2025, thế giới ghi nhận 3.099 vụ kiện khí hậu – tăng gấp hơn hai lần so với con số 1.550 vụ vào năm 2020 [1]. Con số này bao gồm các vụ kiện được nộp hoặc đang được xem xét tại 55 quốc gia và 24 cơ quan quốc tế, khu vực. So với thời điểm cách đây một thập kỷ, kiện tụng khí hậu không còn là hiện tượng mang tính khu vực, mà đã trở thành xu hướng pháp lý toàn cầu [2].

Sự phân bố địa lý và động lực tăng trưởng

Phần lớn các vụ kiện vẫn tập trung ở Bắc bán cầu, đặc biệt là các quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển và truyền thống kiện tụng mạnh mẽ như Hoa Kỳ (1.986 vụ), Australia (161 vụ), Brazil (135 vụ), Anh (132 vụ) và Đức (66 vụ). Tuy nhiên, Nam bán cầu đang nổi lên với số vụ tăng đều, hiện chiếm khoảng 10% tổng số vụ kiện toàn cầu [1].

Một điểm đáng chú ý là 12 quốc gia mới - bao gồm Bulgaria, Costa Rica, Namibia, Thái Lan và một số nước châu Phi, Mỹ Latin - lần đầu tiên ghi nhận các vụ kiện khí hậu trong giai đoạn 2023–2025 [1]. Sự xuất hiện này phản ánh nỗ lực mở rộng công cụ pháp lý để bảo vệ quyền con người và quyền môi trường tại các khu vực dễ bị tổn thương nhất bởi biến đổi khí hậu.

Các khu vực châu Âu, Mỹ Latin và châu Phi chứng kiến sự gia tăng rõ rệt về số lượng vụ kiện tập thể và vụ kiện liên quan đến nhân quyền, đặc biệt sau khi nhiều tòa án khu vực ra các phán quyết mang tính tiền lệ, như Tòa Nhân quyền châu Âu (ECHR) hay Tòa Nhân quyền Liên Mỹ (IACtHR) [11,12].

Sự đa dạng của chủ thể và mục tiêu kiện tụng

Trong giai đoạn gần đây, đối tượng bị kiện không chỉ giới hạn ở chính phủ trung ương mà còn mở rộng sang chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn năng lượng, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm [13]. Điều này cho thấy nhận thức toàn cầu đang chuyển dịch từ “trách nhiệm hành động khí hậu” của Nhà nước sang “trách nhiệm khí hậu” mang tính xã hội toàn diện.

Bên cạnh các vụ kiện nhằm tăng cường hành động khí hậu, xuất hiện ngày càng nhiều “phản kiện” – các vụ việc mà nguyên đơn yêu cầu tòa án ngăn chặn hoặc



hủy bỏ quy định khí hậu nghiêm ngặt do cho rằng chúng gây thiệt hại kinh tế hoặc xâm phạm quyền kinh doanh hợp pháp. Loại vụ việc này đang tăng tại một số nước châu Âu và Bắc Mỹ [13].

Đồng thời, Báo cáo UNEP ghi nhận sự nổi lên của các vụ án được khởi kiện không chỉ vì quyền lợi trực tiếp, mà còn nhằm thúc đẩy thay đổi chính sách hoặc nâng cao nhận thức cộng đồng. Phần lớn các vụ này được các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội thanh niên, cộng đồng bản địa và nhóm hoạt động môi trường thực hiện [1].

Các lĩnh vực trọng tâm của kiện tụng khí hậu

Phân tích các hồ sơ vụ việc cho thấy, kiện tụng khí hậu hiện bao trùm nhiều lĩnh vực: Giảm phát thải khí nhà kính (GHG), thích ứng và bảo vệ cộng đồng dễ bị tổn thương, bồi thường thiệt hại do tác động khí hậu, minh bạch và báo cáo rủi ro khí hậu của doanh nghiệp, chống greenwashing, và gần đây, trách nhiệm xuyên biên giới trong phát thải và tài trợ năng lượng hóa thạch [13]. Mặc dù các vụ kiện có kết quả khác nhau, nhưng tác động của chúng vượt ra ngoài phạm vi tòa án, khi nhiều chính phủ và doanh nghiệp đã điều chỉnh chính sách hoặc công bố kế hoạch giảm phát thải rõ ràng hơn sau khi trở thành bị đơn trong các vụ kiện khí hậu [13]. Từ đó, có thể khẳng định kiện tụng khí hậu đã và đang đóng vai trò ngày càng quan trọng góp phần hình thành chuẩn mực pháp lý mới, thúc đẩy minh bạch và trách nhiệm giải trình trong ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu.

3. XU HƯỚNG NỔI BẬT TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Giai đoạn 2023–2025 đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình hình thành tư pháp khí hậu toàn cầu. Lần đầu tiên, các cơ quan tài phán quốc tế và khu vực không chỉ xem biến đổi khí hậu là vấn đề chính sách, mà coi đó là một vấn đề pháp lý cốt lõi, gắn với quyền con người, nghĩa vụ quốc tế và nguyên tắc công bằng thế hệ [1].

Trước năm 2020, kiện tụng khí hậu chủ yếu diễn ra trong phạm vi quốc gia, hướng vào việc buộc chính phủ hoặc doanh nghiệp thực hiện các cam kết giảm phát thải. Tuy nhiên, trong hai năm gần đây, hệ thống tư pháp quốc tế đã trở thành trung tâm hình thành chuẩn mực pháp lý khí hậu. Ba ý kiến tư vấn quốc tế được công bố liên tiếp từ năm 2024 đến năm 2025 – của Tòa án Luật Biển quốc tế (ITLOS), Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) và Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ (IACtHR) – đã mở ra giai đoạn mới cho việc xác lập nghĩa vụ pháp lý ràng buộc đối với hành động khí hậu ở cấp độ toàn cầu.

Trong Ý kiến tư vấn về biến đổi khí hậu và Luật Biển (2024), được ban hành theo yêu cầu của Ủy ban các Quốc đảo nhỏ về Biến đổi khí hậu và Luật quốc tế (COSIS), ITLOS khẳng định rằng phát thải khí nhà kính là một dạng ô nhiễm biển, phù hợp với định nghĩa tại Điều 1

khoản 1 điểm 4 của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) [10]. Theo đó, các quốc gia có nghĩa vụ ngăn ngừa, giảm thiểu và kiểm soát phát thải GHG nhằm BVMT biển theo Điều 192 UNCLOS. Ý kiến này mở rộng phạm vi nghĩa vụ môi trường, cho phép xem các nguồn phát thải trên đất liền như một dạng ô nhiễm biển xuyên biên giới. Tòa cũng nhấn mạnh nghĩa vụ thận trọng của quốc gia “due diligence obligation” – tức là mọi quốc gia, dù mức phát thải lớn hay nhỏ, đều phải thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa tổn hại khí hậu. Đây là bước đi táo bạo, vì lần đầu tiên một tòa án quốc tế diễn giải luật biển để bao quát cả phát thải GHG, qua đó mở đường cho các quốc đảo nhỏ đòi hỏi trách nhiệm khí hậu từ các quốc gia phát thải cao [10].

Ngày 23/7/2025, ICJ ban hành Ý kiến tư vấn về nghĩa vụ của các quốc gia liên quan đến biến đổi khí hậu theo yêu cầu của Đại hội đồng Liên hợp quốc (Nghị quyết A/RES/77/276, 2023). Đây là ý kiến tư vấn có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất trong lịch sử tư pháp khí hậu [9]. ICJ khẳng định các quốc gia có nghĩa vụ pháp lý ràng buộc theo luật quốc tế để ngăn chặn, giảm nhẹ và bồi thường thiệt hại khí hậu. Tòa viện dẫn hai nguyên tắc cơ bản: nghĩa vụ không gây tổn hại đến lãnh thổ hoặc quyền của quốc gia khác và nghĩa vụ thận trọng của quốc gia, yêu cầu các quốc gia áp dụng mọi biện pháp hợp lý để ngăn ngừa thiệt hại xuyên biên giới [9]. Đáng chú ý, ICJ xác định rằng các nghĩa vụ khí hậu này có tính chất nghĩa vụ đối với tất cả các quốc gia, tức là những nghĩa vụ được thực hiện vì lợi ích chung của toàn nhân loại. Mọi quốc gia đều có quyền pháp lý để yêu cầu tuân thủ, ngay cả khi họ không trực tiếp chịu thiệt hại. Đây là điểm mới quan trọng, vì nó chuyển nghĩa vụ khí hậu từ phạm vi “tự nguyện” sang nghĩa vụ phổ quát, có thể được viện dẫn trong các tranh tụng quốc tế và quốc gia [9].

Cũng trong năm 2025, IACtHR ban hành Ý kiến tư vấn OC-33/23 về tình trạng khẩn cấp khí hậu và quyền con người, theo yêu cầu của Chile và Colombia. Tòa tuyên bố quyền được hưởng môi trường khí hậu ổn định và lành mạnh là một quyền con người độc lập, gắn liền với quyền sống, quyền sức khỏe và quyền phát triển [11]. Đặc biệt, IACtHR còn công nhận “quyền của tự nhiên” (rights of nature), khẳng định rằng bảo vệ hệ sinh thái không chỉ vì lợi ích con người mà còn là nghĩa vụ pháp lý đối với tự nhiên. Tòa yêu cầu các quốc gia xây dựng chính sách khí hậu phù hợp với cơ sở khoa học và công bằng thế hệ, bao gồm cả việc đặt mục tiêu phát thải phù hợp với giới hạn 1,5°C theo Thỏa thuận Paris [11]. Ý kiến của IACtHR “đưa công lý khí hậu trở lại đúng bản chất nhân quyền của nó”, đồng thời tạo cơ sở để tòa án quốc gia và khu vực viện dẫn quyền khí hậu trong xét xử [11].



Trong vài năm gần đây, kiện tụng khí hậu trong nước đã nổi lên như một công cụ pháp lý mạnh mẽ thúc đẩy hành động khí hậu ở cấp quốc gia. Theo Báo cáo của UNEP, trong tổng số hơn 3.000 vụ kiện khí hậu trên toàn cầu, phần lớn được xét xử tại tòa án quốc gia và có xu hướng ngày càng lan rộng sang khu vực Nam bán cầu [1]. Các vụ kiện này tập trung chủ yếu vào hai nhóm đối tượng: cơ quan nhà nước và khu vực doanh nghiệp.

Kiện Chính phủ – thúc đẩy trách nhiệm khí hậu quốc gia

Kiện chính phủ vẫn là xu hướng chiếm ưu thế trong tư pháp khí hậu toàn cầu. Những vụ kiện này thường được khởi xướng bởi các tổ chức xã hội dân sự, nhóm thanh niên, cộng đồng bản địa hoặc công dân bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Mục tiêu chung là buộc chính phủ phải tăng cường hành động giảm phát thải, thực hiện đúng các cam kết khí hậu quốc tế và bảo đảm quyền con người trước khủng hoảng khí hậu [1]. Một trong những vụ kiện khí hậu tiêu biểu là vụ Neubauer và những người khác kiện Đức (2021). Trong vụ án này, nhóm thanh niên và nhà hoạt động môi trường – đứng đầu là Luisa Neubauer thuộc phong trào Fridays for Future – đã khởi kiện Chính phủ Đức, cho rằng Đạo luật Bảo vệ khí hậu năm 2019 chưa đủ mạnh để bảo vệ quyền cơ bản của họ trước tác động dài hạn của biến đổi khí hậu. Tòa án Hiến pháp Liên bang Đức đã đồng ý một phần với lập luận này, xác định rằng việc thiếu các biện pháp ràng buộc sau năm 2030 khiến gánh nặng giảm phát thải bị chuyển sang thế hệ trẻ, qua đó xâm phạm quyền tự do trong tương lai của họ. Phán quyết này buộc Chính phủ Đức phải sửa đổi luật khí hậu, tăng mục tiêu cắt giảm phát thải lên ít nhất 65% vào năm 2030 và đạt trung hòa các-bon vào năm 2045, trở thành một trong những bản án có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong lĩnh vực tư pháp khí hậu tại châu Âu [7].

Tại Mỹ Latin, vụ Future Generations kiện Bộ Môi trường và những cơ quan khác (2018) là một trong những vụ án khí hậu tiêu biểu tại Colombia, đánh dấu bước ngoặt trong việc thừa nhận quyền môi trường của các thế hệ tương lai. Trong vụ việc này, một nhóm thanh thiếu niên đã khởi kiện Chính phủ Colombia với lý do Chính phủ không có hành động đủ mạnh để ngăn chặn nạn phá rừng Amazon – nguyên nhân chính làm gia tăng phát thải GHG và đe dọa tương lai của họ. Tòa án Tối cao Colombia đã ra phán quyết lịch sử, thừa nhận rừng Amazon là một chủ thể có quyền được bảo vệ, đồng thời khẳng định các thế hệ tương lai có quyền được sống trong một môi trường ổn định và bền vững. Tòa yêu cầu Chính phủ Colombia xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm chấm dứt phá rừng và giảm phát thải, cũng như tăng cường hợp tác với cộng đồng địa phương và thanh thiếu niên trong quá trình thực hiện [15].

Tại châu Á, nhiều vụ kiện tương tự đã xuất hiện. Vụ Leghari kiện Liên bang Pakistan (2015) là vụ kiện khí hậu đầu tiên ở Pakistan. Nguyên đơn, một nông dân tên Ashgar Leghari, cho rằng Chính phủ không thực hiện chính sách biến đổi khí hậu quốc gia năm 2012 và Kế hoạch hành động năm 2014, vi phạm các quyền hiến định về sống, sức khỏe và môi trường. Tòa án Tối cao Lahore phán quyết ủng hộ nguyên đơn, xác định biến đổi khí hậu là mối đe dọa nghiêm trọng đối với quyền con người và yêu cầu thành lập Ủy ban giám sát biến đổi khí hậu để đảm bảo thực hiện chính sách. Tòa án Lahore tuyên rằng sự chậm trễ trong việc thực hiện chính sách khí hậu quốc gia là vi phạm quyền sống và quyền nhân phẩm được bảo đảm trong Hiến pháp. Vụ việc trở thành án lệ quan trọng về tư pháp khí hậu trong khu vực Nam Á [5].

Ở Philippines, vụ Greenpeace tại Đông Nam Á kiện các tập đoàn năng lượng lớn trên thế giới (2015-2022). Greenpeace tại Đông Nam Á yêu cầu Ủy ban Nhân quyền Philippines điều tra trách nhiệm của 47 tập đoàn năng lượng, đầu khí lớn toàn cầu đối với biến đổi khí hậu và các tác động nhân quyền ở Philippines. Sau bảy năm xem xét, Ủy ban kết luận rằng phát thải khí nhà kính của các tập đoàn này đã góp phần gây ra thiệt hại về môi trường, ảnh hưởng đến quyền sống, sức khỏe và sinh kế của người dân. Đây là lần đầu tiên một cơ quan nhân quyền quốc gia công nhận mối liên hệ trực tiếp giữa phát thải của doanh nghiệp và vi phạm quyền con người do biến đổi khí hậu [4].

Các vụ kiện này thể hiện rõ xu hướng tòa án quốc gia ngày càng sử dụng cơ sở pháp lý đa dạng, từ hiến pháp, luật nhân quyền cho đến nguyên tắc công bằng thế hệ, nhằm buộc chính phủ thực hiện nghĩa vụ khí hậu cụ thể. Một số tòa án đã yêu cầu điều chỉnh đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) hoặc sửa đổi luật khí hậu quốc gia để phù hợp với giới hạn 1,5°C [10].

Kiện doanh nghiệp – mở rộng trách nhiệm pháp lý sang khu vực tư nhân

Song song với kiện chính phủ, các vụ kiện chống lại doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn năng lượng, ngân hàng, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, đang tăng mạnh. Đây là giai đoạn chứng kiến sự “chuyển hướng từ hành động của nhà nước sang trách nhiệm của khu vực tư nhân” [13].

Vụ Milieudefensie et al. kiện Royal Dutch Shell (Hà Lan, 2021) là một án lệ quan trọng về trách nhiệm khí hậu của doanh nghiệp. Nguyên đơn là Milieudefensie (tổ chức môi trường Hà Lan) cùng hơn 17.000 cá nhân, kiện Shell vì không cắt giảm phát thải khí nhà kính theo mức cần thiết để hạn chế biến đổi khí hậu, vi phạm quyền con người và nghĩa vụ pháp lý của công ty đối với môi trường. Tòa án Hà Lan phán quyết rằng



Shell phải giảm lượng phát thải toàn cầu 45% vào năm 2030 so với mức 2019, bao gồm cả phát thải trực tiếp và gián tiếp từ việc sử dụng sản phẩm của Shell. Phán quyết nhấn mạnh rằng công ty tư nhân cũng có nghĩa vụ pháp lý phải hành động để bảo vệ quyền con người và môi trường trước biến đổi khí hậu, mở ra tiền lệ quan trọng cho các vụ kiện khí hậu chống các tập đoàn năng lượng lớn trên thế giới [6].

Tại Anh, các vụ kiện liên quan đến greenwashing, tức là quảng cáo sai lệch hoặc phóng đại về lợi ích môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ, nhưng không có cơ sở khoa học kiểm chứng. Những vụ kiện này thường nhắm vào các công ty lớn bị cáo buộc gây hiểu lầm cho người tiêu dùng về cam kết BVMT, phản ánh xu hướng giám sát ngày càng chặt chẽ đối với tuyên bố “xanh” của doanh nghiệp [13].

Trong lĩnh vực tài chính, các vụ kiện chống lại ngân hàng và nhà đầu tư cũng xuất hiện ở Pháp, Úc và Mỹ. Vụ Oxfam France và Friends of the Earth kiện BNP Paribas (2023) là một ví dụ điển hình về kiện liên quan greenwashing và trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp tài chính. Nguyên đơn yêu cầu ngân hàng BNP Paribas ngừng tài trợ cho các dự án dầu khí mới, lập luận rằng việc tiếp tục tài trợ vi phạm Nghĩa vụ giám sát thẩm tra (Duty of Vigilance Law) của Pháp, theo đó các công ty phải xác định, ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro về nhân quyền và môi trường trong hoạt động và chuỗi cung ứng. Vụ kiện cho thấy các tổ chức tài chính cũng có trách nhiệm pháp lý gián tiếp trong biến đổi khí hậu, không chỉ các công ty sản xuất năng lượng [8].

Ngoài ra, một số vụ kiện cũng hướng tới các công ty bảo hiểm – bên gián tiếp duy trì hoạt động phát thải thông qua việc cung cấp bảo hiểm cho các dự án than và dầu khí. Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với các định chế tài chính là bước phát triển mới, phản ánh nhận thức rằng “không thể đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 nếu dòng vốn vẫn chảy vào ngành năng lượng hóa thạch” [13].

Tác động lan tỏa và thách thức pháp lý

Các vụ kiện trong nước, dù kết quả khác nhau, đã mang lại nhiều tác động vượt khỏi phạm vi pháp lý. Nhiều chính phủ và doanh nghiệp đã sửa đổi chiến lược khí hậu, tăng cường minh bạch thông tin và đưa rủi ro khí hậu vào báo cáo tài chính sau khi bị kiện [13]. Các phán quyết của tòa án cũng góp phần nâng cao nhận thức xã hội về công lý khí hậu, thúc đẩy các sáng kiến giảm phát thải ở cấp địa phương [14].



Phiên tòa xét xử vụ Milieudefensie kiện Royal Dutch Shell (2021) về vấn đề khí thải tại Hà Lan

Tuy nhiên, các kiện tụng khí hậu trong nước đối mặt nhiều thách thức: sự khác biệt trong hệ thống pháp luật, rào cản chứng cứ khoa học, chi phí tố tụng cao và khả năng thi hành bản án hạn chế ở các nước đang phát triển. Do đó cần tăng cường hợp tác tư pháp quốc tế, đào tạo thẩm phán và hỗ trợ kỹ thuật để các quốc gia có thể xử lý hiệu quả các tranh chấp khí hậu phức tạp [15].

Nhìn chung, kiện tụng khí hậu trong nước đã trở thành “đòn bẩy pháp lý” quan trọng giúp cụ thể hóa các cam kết quốc tế thành hành động quốc gia. Sự lan tỏa của các phán quyết như Shell, Neubauer hay Carbon Majors cho thấy, tòa án không chỉ là nơi phân xử mà còn là động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh và củng cố nền tảng pháp lý của công lý khí hậu toàn cầu.

4. BÀI HỌC VÀ GỢI MỞ CHÍNH SÁCH

Qua hơn một thập kỷ phát triển, kiện tụng khí hậu đã chuyển từ công cụ biểu tượng thành cơ chế pháp lý thực tiễn nhằm buộc các chủ thể hành động vì khí hậu. Từ các vụ kiện nêu trên có thể tổng kết nhiều bài học có giá trị định hướng cho cả hệ thống pháp luật quốc tế và chính sách quốc gia trong giai đoạn tới.

Bài học đầu tiên cho thấy, tòa án đang dần đảm nhận vai trò điều tiết chính sách khí hậu, khi buộc các chính phủ và doanh nghiệp phải cụ thể hóa cam kết quốc tế thành nghĩa vụ pháp lý. Các phán quyết như Neubauer v. Germany hay Milieudefensie v. Shell cho thấy tòa án có thể yêu cầu hành động cụ thể, điều chỉnh mục tiêu phát thải hoặc chiến lược kinh doanh, qua đó tạo ra “hiệu ứng chuẩn mực” cho các nước khác. Xu hướng này phản ánh sự dịch chuyển của tư pháp khí hậu từ “phản ứng” sang “chủ động”: tòa án không chỉ xét xử vi phạm, mà còn góp phần định hình khuôn khổ pháp lý mới, tương thích với mục tiêu 1,5°C và công bằng thế hệ.

Tiếp theo, phần lớn các vụ kiện gần đây đều dựa trên cơ sở quyền con người – đặc biệt là quyền sống, quyền sức khỏe, quyền phát triển và quyền được hưởng môi trường lành mạnh. Sự kết nối giữa nhân quyền và khí hậu đang



giúp mở rộng phạm vi xét xử của tòa án, cho phép công dân và cộng đồng yếu thế có công cụ pháp lý để bảo vệ mình. Ví dụ, trong *Future Generations v. Colombia*, tòa tuyên rằng việc phá rừng Amazon đe dọa trực tiếp đến quyền của trẻ em và thế hệ tương lai. Tại châu Âu, vụ *KlimaSeniorinnen v. Switzerland* (ECHR, 2024) lần đầu tiên xác định thiếu hành động khí hậu là vi phạm quyền sống và quyền đời tư của công dân cao tuổi. Khi quyền con người trở thành cơ sở pháp lý chính, tư pháp khí hậu đã bước sang giai đoạn “thể chế hóa công lý khí hậu” trong hệ thống pháp luật quốc tế và quốc gia.

Một bài học quan trọng khác là tầm quan trọng của chứng cứ khoa học khí hậu. Các tòa án ngày càng chấp nhận và sử dụng dữ liệu khoa học, bao gồm mô hình khí hậu, kịch bản phát thải và báo cáo của IPCC, để xác định mối quan hệ nhân quả giữa phát thải và thiệt hại. Các vụ kiện thành công thường có đặc điểm chung là kết hợp chặt chẽ giữa cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học. Ví dụ, trong vụ *Urgenda Foundation v. Netherlands* (2019), Tòa án Tối cao Hà Lan viện dẫn Báo cáo IPCC để xác định rằng cắt giảm phát thải 25% đến năm 2020 là mức tối thiểu cần thiết để bảo vệ quyền sống của công dân. Việc đưa bằng chứng khoa học vào quy trình tố tụng giúp tăng tính khách quan và củng cố thẩm quyền của tòa án trong các vụ việc mang tính toàn cầu.

Từ các xu hướng và kinh nghiệm thực tiễn, một số khuyến nghị chính sách quan trọng cho các quốc gia:

Thứ nhất, tăng cường khung pháp lý nội địa về khí hậu, bảo đảm các mục tiêu giảm phát thải, thích ứng và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương được ghi nhận rõ trong luật quốc gia.

Thứ hai, thiết lập cơ chế minh bạch và công bố thông tin khí hậu bắt buộc đối với cả khu vực công và tư, nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình.

Thứ ba, bảo đảm quyền tiếp cận công lý khí hậu, thông qua việc giảm chi phí kiện tụng, hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng và tăng năng lực xét xử của thẩm phán.

Thứ tư, khuyến khích đối thoại tư pháp quốc tế để các tòa án có thể học hỏi, viện dẫn và áp dụng lẫn nhau, tạo nên sự thống nhất trong diễn giải nghĩa vụ khí hậu.

Cuối cùng, lồng ghép khoa học khí hậu và nhân quyền vào chính sách công, bảo đảm rằng mọi quyết định phát triển đều được đánh giá trên tiêu chí bền vững và công bằng thế hệ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) (2025), Báo cáo về kiện tụng khí hậu toàn cầu năm 2025 – Đánh giá hiện trạng (*Global Climate Litigation Report 2025 – Status Review*), Nairobi.
2. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP)

(2020), Báo cáo về kiện tụng khí hậu toàn cầu năm 2020 – Đánh giá hiện trạng (*Global Climate Litigation Report: 2020 Status Review*), Nairobi.

3. Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) (2023), Báo cáo Đánh giá lần thứ sáu (*Sixth Assessment Report - AR6*), Geneva.

4. Greenpeace Đông Nam Á và những người khác kiện Carbon Majors (*Greenpeace Southeast Asia and Others v. Carbon Majors*), Ủy ban Nhân quyền Philippines, Báo cáo điều tra quốc gia, 2022.

5. Leghari kiện Liên bang Pakistan (*Leghari v. Federation of Pakistan*), Tòa án Lahore, Bản án ngày 4/9/2015.

6. Milieudefensie và những người khác kiện Royal Dutch Shell (*Milieudefensie et al. v. Royal Dutch Shell plc*), Tòa án quận La Hay, Bản án ngày 26/5/2021.

7. Neubauer và những người khác kiện Đức (*Neubauer et al. v. Germany*), Tòa án Hiến pháp Liên bang Đức, Bản án ngày 24/3/2021.

8. Oxfam France và Friends of the Earth kiện Ngân hàng BNP Paribas (*Oxfam France and Friends of the Earth v. BNP Paribas*), Tòa án Paris, Hồ sơ khởi kiện năm 2023.

9. Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) (2025), Ý kiến tư vấn về Nghĩa vụ của các quốc gia liên quan đến biến đổi khí hậu (*Advisory Opinion on the Obligations of States in Respect of Climate Change*), theo yêu cầu của Đại hội đồng Liên hợp quốc (Nghị quyết A/RES/77/276).

10. Tòa án Luật Biển quốc tế (ITLOS) (2024), Ý kiến tư vấn về Biến đổi khí hậu và Luật Biển (*Advisory Opinion on Climate Change and the Law of the Sea*), theo yêu cầu của Ủy ban các Quốc đảo nhỏ về Biến đổi khí hậu và Luật quốc tế (COSIS).

11. Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ (IACtHR) (2025), Ý kiến tư vấn OC-33/23 về Tình trạng khẩn cấp khí hậu và quyền con người (*Advisory Opinion on Climate Emergency and Human Rights*), theo yêu cầu của Chile và Colombia.

12. Tòa án Nhân quyền châu Âu (ECHR) (2024), Verein KlimaSeniorinnen Schweiz và những người khác kiện Thụy Sĩ (*Verein KlimaSeniorinnen Schweiz and Others v. Switzerland*), Bản án số 53600/20, ngày 9/4/2024.

13. UNEP và Trung tâm Luật Biển đổi khí hậu Sabin – Trường Luật Columbia (2023), Cơ sở dữ liệu và xu hướng kiện tụng khí hậu toàn cầu (*Global Climate Litigation Database and Trends Update*), New York.

14. Urgenda Foundation kiện Hà Lan (*Urgenda Foundation v. The Netherlands*), Tòa án Tối cao Hà Lan, Bản án ngày 20/12/2019.

15. Future Generations kiện Bộ Môi trường và những người khác (*Future Generations v. Ministry of Environment and Others*), Tòa án Tối cao Colombia, Bản án ngày 5/4/2018.